

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Mỹ Hương; Bà Lê Thị Thanh Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tùng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Văn H (tên gọi khác: T), sinh ngày 28/8/1976 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L (nay là Phường L), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12 (không biết chữ); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S (chết) và bà Ngô Thị K (chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26 tháng 11 năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án: Ngày 30 tháng 6 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 23 tháng 12 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18 tháng 12 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16 tháng 8 năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Phân trại tạm giam khu vực L cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Võ Văn Q, sinh năm: 1973; cư trú: Tổ B, khóm B, phường B, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5 năm 2023, Võ Văn H đi bộ đến khu vực tổ B, khóm B, phường B, thành phố L (nay là phường B) tỉnh An Giang để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến chuồng nuôi bò của anh Võ Văn Q thì phát hiện anh Q nằm ngủ, trên đầu giường có treo một chiếc quần dài. Hôn đến lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel izi 20, màu đen và 45.000 đồng trong túi quần dài nêu trên. Xong, H đi được khoảng 10 mét, bị anh Q phát hiện, truy đuổi giữ Hôn lại đưa đến Công an phường B (nay là phường B) để làm rõ hành vi vi phạm pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel izi 20, màu đen, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động V số thuê bao 0983.265.850, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 264/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel izi 20, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 250.000 đồng; 01 sim điện thoại di động V số thuê bao 0983.265.850, đã qua sử dụng trị giá 80.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 330.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV9 ngày 28 tháng 7 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - An Giang đã truy tố Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn H tù 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Văn H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại chuồng nuôi bò của anh Võ Văn Q, địa chỉ tổ B, khóm B, phường B, thành phố L (nay là phường B) tỉnh An Giang, bị cáo Võ Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm của bị hại 01 điện thoại di động hiệu Masstel và tiền mặt 45.000 đồng, trị giá tài sản 375.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Võ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, dù đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi

cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội đối với tội “Trộm cắp tài sản”; điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Bị hại đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 06/5/2025.

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9 - AG;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Long Xuyên;
- THADS tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Kiên